

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33/2007/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Bộ luật hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 71/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2006 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tại Công văn số 3521/UBND-XD ngày 23 tháng 11 năm 2006;

Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên tại Công văn số 1764/UBND ngày 06 tháng 10 năm 2006;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Nay công bố vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên bao gồm:

a) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của cảng biển Quy Nhơn thuộc địa phận tỉnh Bình Định: bến cảng Quy Nhơn, Thị Nại và Xăng dầu Quy Nhơn;

b) Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng của cảng biển Vũng Rô thuộc địa phận tỉnh Phú Yên: bến phao chuyên

dùng kho xăng dầu Vũng Rô và cầu cảng tổng hợp Vũng Rô;

c) Vùng nước của luồng cảng biển, luồng nhánh cảng biển, vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão thuộc các cảng biển quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

2. Vùng nước trước cầu cảng, bến cảng, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão khác được công bố theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Phạm vi vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên tính theo mực nước thủy triều lớn nhất, được quy định như sau:

1. Cảng biển Quy Nhơn:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm QN1, QN2 và QN3, có tọa độ sau đây:

QN1: $13^{\circ}45'10''$ N, $109^{\circ}17'02''$ E (mũi Yên);

QN2: $13^{\circ}41'04''$ N, $109^{\circ}14'55''$ E (hòn Đất);

QN3: $13^{\circ}41'18''$ N, $109^{\circ}13'41''$ E (mũi Bai Xep).

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm QN3 chạy dọc theo bờ biển đến điểm QN4 có tọa độ: $13^{\circ}48'33''$ N, $109^{\circ}13'25''$ E, nối đến điểm QN5 có tọa

độ: $13^{\circ}48'33''$ N, $109^{\circ}15'00''$ E và chạy dọc theo bờ biển bán đảo Phước Mai đến điểm QN1.

2. Cảng biển Vũng Rô:

a) Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi đoạn thẳng nối hai điểm VR1 và VR2, có tọa độ sau đây:

VR1: $12^{\circ}50'54''$ N, $109^{\circ}25'00''$ E;

VR2: $12^{\circ}51'18''$ N, $109^{\circ}23'48''$ E.

b) Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm VR1 chạy dọc theo ven bờ của vịnh Vũng Rô đến điểm VR2.

Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão cho tàu thuyền vào các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên được quy định như sau:

1. Cảng biển Quy Nhơn:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi đường tròn bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

$13^{\circ}44'18''$ N, $109^{\circ}15'18''$ E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

2. Cảng biển Vũng Rô:

a) Vùng đón trả hoa tiêu và vùng kiểm dịch: là vùng nước được giới hạn bởi

đường tròn bán kính 0,5 hải lý, với tâm có vị trí tại tọa độ:

12°51'06" N, 109°24'30" E.

b) Khu neo đậu, khu chuyển tải và khu tránh bão: theo quyết định của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam.

Điều 4. Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn có trách nhiệm:

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và pháp luật có liên quan đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước các cảng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên.

2. Căn cứ vào tình hình thực tế về thời tiết, sóng gió, mòn nước và trọng tải của tàu thuyền, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải, tránh bão trong vùng nước quy định tại Điều 3 của Quyết định này, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

Điều 5. Ngoài phạm vi vùng nước quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Quyết định này, Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn còn có

trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định, tỉnh Phú Yên.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo. bãi bỏ Quyết định số 1601/QĐ-PCVT ngày 12 tháng 8 năm 1993 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về vùng nước cảng Quy Nhơn và khu vực trách nhiệm của Cảng vụ Quy Nhơn và những quy định trước đây trái với Quyết định này.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường sông Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Phú Yên, Giám đốc Cảng vụ hàng hải Quy Nhơn, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng